

Bản án số: 37/2022/HSST
Ngày 12/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Vân và bà Ngô Thị Thời.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Minh Đ, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 13A/44/88 V, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng Văn T (Đã chết); con bà Vũ Thị M; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ là chị Lê Thị T; Có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 128 ngày 07/2/2018, Công an thành phố Hải Dương phạt Đ 350.000 đồng về hành vi Đánh bạc (Nộp phạt ngày 07/2/2018).

- Tại Bản án số 48 ngày 29/9/2004, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt Đ 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Ngày 23/4/2007 đã nộp 2.000.000 đồng phạt tiền. Quyết định đình chỉ thi hành án số 45 ngày 29/7/2016 đối với Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ và phạt 3.000.000đ. Ngày 19/6/2007 chấp hành xong hình phạt tù).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Văn H, sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6/125 N, phường P, thành phố H; Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông Lê Văn K và bà Tường Thị T; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ là Vũ Thị S (đã ly hôn); có một con sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18 ngày 29/2/2000, Công an tỉnh Hải Hưng phạt Hải 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (Nộp phạt ngày 29/2/2000).

- Tại Bản án số 33 ngày 15/3/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Hải 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Ngày 25/01/2010, đã nộp 50.000 đồng tiền án sơ thẩm hình sự; Ngày 15/11/2006 chấp hành xong hình phạt tù).

- Tại Bản án số 159 ngày 30/10/2007, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Hải 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Ngày 22/3/2011, đã nộp 50.000 đồng tiền án sơ thẩm hình sự; Ngày 26/8/2009 chấp hành xong hình phạt tù).

- Tại Bản án số 134 ngày 07/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Hải 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Ngày 30/11/2017, đã nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự; Ngày 10/7/2018 chấp hành xong hình phạt tù).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:*

- Anh Trần Anh T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu 11, phường T, TP. H, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 15/278 N, phường N, TP. H, tỉnh Hải Dương.

- Anh Trương Thành Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu 4, phường T, TP. H, tỉnh Hải Dương.

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/12/2021 Hoàng Minh Đ đến phòng trọ của Trương Thành S, sinh năm 1990 ở khu 4 phường T, thành phố H hỏi mượn xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, mang biển số: 28F8-55xx để đi có việc. S đồng ý. Khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe đến khu vực Đền S, phường T, thành phố H thì gặp H. Đ nhờ H mua hộ ma túy đá. H đồng ý, Đ đưa cho H 500.000 đồng. H cầm tiền rồi lên xe Đ chở ra khu vực ngõ 86 ĐBP, thành phố H. Khi đến nơi Đ đứng chờ ở đầu ngõ còn H đi bộ vào trong ngõ mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. H bảo với Đ mua được ma túy rồi và lên xe Đ chở về. Đến khoảng 20 giờ 50

phút cùng ngày khi Đ và H đi đến khu vực trước cửa sổ nhà 94 H, phường P, thành phố H, thì bị tổ công tác thuộc Đội CSĐT tội phạm về ma túy - Công an TP. Hải Dương làm nhiệm vụ kiểm tra, H liền thả gói ma túy đang cầm trên tay phải xuống đất. Tổ công tác đã thu giữ ở dưới đất ngay sát vị trí H đang đứng 01 gói nilon màu trắng, kích thước (1x1,5) cm, bên trong có chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng. H khai nhận đó là gói ma túy đá mà H vừa mua hộ Đ. Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 điện thoại Samsung GALAXY A72, lắp sim số: 08667540xx và sim số: 07752704xx; 01 điện thoại NOKIA 150, màu đen, lắp sim số: 09892168xx; 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, mang biển số: 28F8-55xx và thu giữ của H 01 điện thoại NOKIA X1, màu đen vàng, lắp sim số: 09734689xx. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Nguyễn Việt H, sinh năm: 1985, trú tại: 15/278 N, P. N, TP. H, tỉnh Hải Dương và anh Trần Anh T, sinh năm: 1974, trú tại: Khu 11, P. T, TP. H, T. Hải Dương.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu ngày 16/12/2021 tại Công an TP. Hải Dương: Lê Văn H dương tính (trong nước tiểu có chất ma túy) Heroine. Hoàng Minh Đ dương tính (trong nước tiểu có chất ma túy) Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 08/KLGD-PC09 ngày 18/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilong màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Lê Văn H và Hoàng Minh Đ, gửi đến giám định khối lượng là 0,287g là ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng:

- Đối với vật chứng thu giữ gồm: 0,241g ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, cùng với 02 chiếc điện thoại của Đ và 01 chiếc điện thoại của H, bên trong đều có sim bị thu giữ hiện đang chờ xử lý.

- Đối với 01 xe mô tô thu giữ của Đ, quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên là của anh Trương Thành S, anh S không biết Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội, ngày 21/01/2022 Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho chủ sở hữu anh Trương Thành S.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSTPHD ngày 08/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo Hoàng Minh Đ và Lê Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo khai nhận hành vi như tại giai đoạn điều tra, truy tố.
- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (riêng với Hoàng Minh Đ), khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1

Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Minh Đ và Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Đ từ 17 tháng đến 20 tháng tù, xử phạt Hải từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù đều tính từ ngày tạm giữ 15/12/2021. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại cho các bị cáo điện thoại và sim đã thu giữ. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 21 giờ 05 phút ngày 15/12/2021, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở kết luận, Hoàng Minh Đ và Lê Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,287g Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. VKSND thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về vai trò, vị trí của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó Đ là người đề xuất, đưa tiền nhờ H mua hộ ma túy và điều khiển xe chở H để H tìm mua ma túy, với mục đích để Đ sử dụng. Đối với H, sau khi Đ đề xuất, H tiếp nhận ý chí đồng ý mua hộ ma túy cho Đ, H mua được 0,287g Methamphetamine cất giấu trong tay phải và đang ngồi trên xe do Đ điều khiển thì bị bắt quả tang. Nên Đ giữ vai trò là người khởi xướng, đề xuất, vị trí đầu vụ án; H vai trò là người thực hành, giữ vị trí sau Đ.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Đ có mẹ đẻ được tặng Huy

chương kháng chiến hạng Nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt chính: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân xấu từng bị xử phạt vi phạm hành chính và kết án. Bị cáo Đ một lần bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo H ba lần bị kết án về các tội liên quan đến ma túy. Các bị cáo không hối cải nên lần vi phạm này của bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Xét vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xử mức án của Đ cao hơn mức án của H.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Về vật chứng:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định của các bị cáo là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

- Các điện thoại bên trong có sim của các bị cáo bị thu giữ không liên quan đến hành vi vi phạm nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo Đ, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Thành S. Anh S không biết Đ sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại xe cho anh S là phù hợp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8]. Về các vấn đề khác: Không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho Hải nên không có căn cứ xử lý.

[9]. Án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải trả án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (riêng với Hoàng Minh Đ), khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Minh Đ và Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Minh Đ 18 (Mười tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2021.

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2021.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì được niêm phong trong phong bì số 08/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 điện thoại NOKIA X1, màu đen vàng, lắp sim số: 09734689xx.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh Đ 01 điện thoại Samsung GALAXY A72, lắp sim số: 08667540xx và sim số: 07752704xx; 01 điện thoại NOKIA 150, màu đen, lắp sim số: 09892168xx.

(Số vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương đang quản lý; đặc điểm, tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

[5]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Minh Đ và Lê Văn H, mỗi bị cáo phải trả 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Sở Tư pháp;
- VKSND TP. HD;
- Công an TP. HD;
- Chi Cục THADS TP.HD;
- Đội CSHTTP và THA Công an TP.HD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh HD (PC 10);
- Các bị cáo;
- Lưu Tòa;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà